

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ - NGUỒN LỰC TRONG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

ĐẶNG THỊ PHƯƠNG ANH

Tóm tắt

Vấn đề phát triển cộng đồng đang rất được quan tâm bởi các quốc gia đang phát triển hiện nay. Một trong những nguồn lực dồi dào mà các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam, sở hữu từ rất lâu trong quá khứ và đôi khi bị lãng quên trong đời sống hiện tại, đó chính là nguồn lực di sản văn hóa phi vật thể. Mặt khác, phương cách bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể thích hợp nhất là để nó “được sống” trong chính cộng đồng nơi nó sinh ra, phát triển và mang lại những lợi ích nhất định cho cộng đồng ấy. Bởi vậy, việc coi di sản văn hóa phi vật thể là một nguồn lực trong phát triển cộng đồng đáp ứng được nhu cầu thực tiễn và đặt ra một vấn đề mới trong lý thuyết.

Từ khóa: Di sản văn hóa phi vật thể, cộng đồng, phát triển cộng đồng, nguồn lực

Abstract

Nowadays, the issue of community development is being concerned by developing countries. One of enrich resources that developing countries, including Vietnam, have owned for a long time in the past and sometimes forgotten in the present life is the intangible culture heritage resource. On the other hand, the most appropriate way to preserve intangible culture heritage is allow it alive in community where it was born, developed and brought benefits to this community. Therefore, considering intangible culture heritage as a resource for community development to meet the practical needs and poses a new theory issue.

Keywords: Intangible cultural heritage, community, community development, resource

Đặt vấn đề

Di sản văn hóa phi vật thể (DSVHPVT) được hiểu là “sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa có liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác” (5). DSVHPVT có đặc trưng “không tồn tại dưới dạng vật chất, vật thể cụ thể mà nó tiềm ẩn trong trí nhớ và tâm thức của con người” (9) nên nó khó nắm

bắt, mỏng manh và dễ bị tổn thương. Vì thế, phương án bảo tồn DSVHPVT thích hợp nhất là để nó được “sống” trong cộng đồng nơi nó sinh ra và phát triển. Nghĩa là, quản lý di sản phải làm thế nào để DSVHPVT phát huy được giá trị của nó, mang lại lợi ích cho cộng đồng bản địa. Việc phát huy DSVHPVT gắn với phát triển cộng đồng là hướng đi đúng đắn, phù hợp với quan điểm của quản lý nhà nước về di sản. Tuy nhiên, làm thế nào để phát huy được giá trị của DSVHPVT trong phát triển cộng đồng? Bài viết đặt ra vấn đề xem xét DSVHPVT như một nguồn lực của phát triển cộng đồng.

1. Lý thuyết về phát triển cộng đồng

Khái niệm “cộng đồng” được sử dụng một cách tương đối rộng rãi để chỉ nhiều đối tượng có những đặc điểm tương đối khác nhau về quy mô, đặc tính xã hội. “Cộng đồng” cũng là khái niệm được dùng nhiều trên văn đàn khoa học, trong nhiều lĩnh vực như sử học, văn hóa học, xã hội học, sinh học, nghiên cứu phát triển... Theo Phạm Hồng Tung, dù tiếp cận từ những góc độ khác nhau, dựa trên những lý thuyết khoa học khác nhau và hướng sự quan tâm học thuật tới những dạng thức cụ thể không giống nhau của cộng đồng, nhưng tựu chung lại, có thể coi những dấu hiệu cốt yếu nhất để nhận biết cộng đồng là:

- Cộng đồng phải là tập hợp của một số đồng người;

- Mỗi cộng đồng phải có một bản sắc/bản thể riêng;

- Các thành viên của cộng đồng phải tự cảm thấy có sự gắn kết với cộng đồng và với các thành viên khác của cộng đồng;

- Có thể có nhiều yếu tố tạo nên bản sắc và sức bền gắn kết cộng đồng, nhưng quan trọng nhất chính là sự thống nhất về ý chí và chia sẻ về tình cảm, tạo nên ý thức cộng đồng;

- Mỗi cộng đồng đều có những tiêu chí bên ngoài để nhận biết về cộng đồng và có những quy tắc chế định hoạt động và ứng xử chung của cộng đồng.

Trên cơ sở những nội hàm đó, có thể đi đến một định nghĩa chung nhất về “cộng đồng” như sau: Cộng đồng là tập hợp người có sức bền cố kết nội tại cao, với những tiêu chí nhận biết và quy tắc hoạt động, ứng xử chung dựa trên sự đồng thuận về ý chí, tình cảm, niềm tin và ý thức cộng đồng, nhờ đó các thành viên của cộng đồng cảm thấy có sự gắn kết họ với cộng đồng và với các thành viên khác của cộng đồng (10).

Cũng đồng tình với cách nhìn nhận trên, Nguyễn Kim Liên cho rằng: “Cộng đồng là danh từ chung chỉ một tập hợp người nhất định nào đó với hai dấu hiệu quan trọng: 1) họ cùng tương tác (tác động qua lại) với nhau; 2) họ cùng chia sẻ với nhau (có chung với nhau) một hoặc vài đặc điểm vật chất hay tinh thần nào đó” (4). Trên cơ sở các quan điểm trên, Tô Duy Hợp và cộng sự tiếp cận khái niệm “cộng đồng” từ góc độ xã hội học và cho rằng có hai cách hiểu về cộng đồng: một là “cộng đồng tính” và hai là “cộng đồng thể”, đó là hai mặt tuy khác nhau nhưng không phải là hai nội dung đối lập nhau. “Cộng đồng tính” là thuộc tính hay là quan hệ xã hội có những đặc trưng mà các nhà xã hội học đã cố gắng cụ thể hóa, chẳng hạn như tình cảm cộng đồng, tinh thần cộng đồng, ý thức cộng đồng,... “Cộng đồng thể” tức là những nhóm người, những nhóm xã hội có tính cộng đồng với rất nhiều thể có quy mô khác nhau (3, tr.10). Khi giá trị văn hóa được hiểu là một thuộc tính của cộng đồng, giúp những nhóm người có chung những đặc điểm văn hóa xã hội nhất định gắn kết lại với nhau thì khái niệm “cộng đồng” cần được hiểu dưới góc độ “là một nhóm cư dân cùng sinh sống trong một địa vực nhất định, có cùng các giá trị và tổ chức xã hội nhất định” và “có chung những mối quan tâm cơ bản, nghĩa là cộng đồng có thể được biến đổi bởi quá trình vận động của lịch sử, làm cho các thành viên của cộng đồng cũng phải biến đổi nhận thức và hành vi” (3, tr.15).

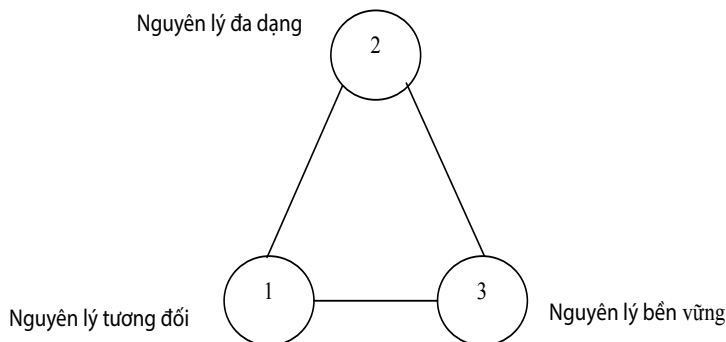
Từ cách hiểu về “cộng đồng” nói trên, để đi đến khái niệm “phát triển cộng đồng”, theo Tô Duy Hợp và cộng sự, cần sự chính xác hóa qua ba bước: trước hết phải định nghĩa khái niệm “phát triển”, tiếp đến là khái niệm “phát triển xã hội”, cuối cùng là “phát triển cộng đồng”. Theo đó, “phát triển” là quá trình biến đổi về chất lượng. Về số lượng thì đó là sự tăng trưởng. Về phẩm chất thì nhất định phải có sự biến đổi

chất lượng theo hướng tiến bộ. Vận dụng vào phát triển xã hội, điều này được hiểu là sự tăng trưởng, đặc biệt là tăng trưởng kinh tế cùng với sự biến đổi chất lượng xã hội theo chiều hướng tiến bộ, nghĩa là theo hướng đúng hơn, tốt hơn và đẹp hơn. Như một đặc tính của phát triển xã hội, “phát triển cộng đồng thực chất là quá trình tăng trưởng kinh tế cộng đồng cùng với tiến bộ cộng đồng theo hướng hoàn thiện các giá trị chân, thiện, mỹ” (3, tr.29). Cụ thể hơn, Nguyễn Thị Oanh cho rằng trọng tâm của phát triển cộng đồng là con người (thành viên của cộng đồng). Phát triển ở đây là phát triển con người, vì con người. Điều này có nghĩa thước đo của phát triển là sự thể hiện tiềm năng và khả năng của con người để làm chủ môi trường của mình. Những tiến bộ về vật chất mà không kèm theo sự phát triển của khả năng con người và định chế xã hội chỉ là hời hợt và tạm bợ. Vì thế, các mục đích chính của phát triển cộng đồng bao gồm:

- Hướng tới cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng, với sự cân bằng về vật chất và tinh thần, tạo những chuyển biến xã hội tích cực trong cộng đồng.
- Cải thiện sự tham gia của mọi nhóm xã hội trong cộng đồng, kể cả nhóm thiệt thòi nhất.
- Củng cố các thiết chế tổ chức để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển biến xã hội và tăng trưởng.
- Gia tăng và phát huy sự tham gia tích cực chủ động của người dân vào tiến trình phát triển (7).

Từ đó, các nhà xã hội học nghiên cứu xây dựng nên nguyên lý phát triển cộng đồng. Tô Duy Hợp và cộng sự dựa trên lý thuyết phát triển xã hội cho rằng phát triển cộng đồng

thực chất là quá trình theo nguyên lý “tam vị nhất thể”, nghĩa là coi phát triển cộng đồng như một thực thể có ba khía cạnh không thể tách rời nhau (Sơ đồ 1).



Sơ đồ 1. Nguyên lý phát triển cộng đồng

Trong đó, tính tương đối được hiểu là cộng đồng có thể tận dụng mọi nguồn lực phục vụ cho sự phát triển. Sự phát triển cộng đồng phải tạo nên được sự thay đổi, chuyển biến tích cực trong cộng đồng nhưng không nhất thiết phải trên tất cả các mặt. Mỗi nguồn lực được tận dụng tốt sẽ chỉ đáp ứng sự phát triển ở một số mặt nhất định nào đó. Bởi vậy khi xem xét khả năng phát triển của cộng đồng cần sự đánh giá nguồn lực nào có thể mang lại nhiều sự chuyển biến hơn cả. Tính đa dạng là những biểu hiện phong phú đặc tính về tổ chức, kinh tế, văn hóa, xã hội và sự thay đổi đa dạng của cộng đồng. Đa dạng hóa chính là chuyển biến không ngừng của cộng đồng. Tính bền vững là sự ổn định có lựa chọn các đặc thù cộng đồng, chẳng hạn như một số nét văn hóa truyền thống. Các cộng đồng chỉ thay đổi trình độ phát triển mà vẫn giữ được tính cộng đồng. Ngoài ra, triết lý tham dự (participation) cũng là một trong những triết lý quan trọng của phát triển cộng đồng. Triết lý này thừa nhận rằng để cho cộng đồng phát triển tốt, bền vững thì phải có sự đồng thuận và phối hợp có hiệu quả của tất cả các lực lượng xã hội, các tổ chức xã hội và thiết chế xã hội, mà tạm hình dung là có 4 lực lượng chủ chốt tham dự

vào phát triển cộng đồng là: 1) Bản thân cộng đồng; 2) Nhà nước; 3) Thị trường; 4) Các nhân tố xã hội khác. Trong đó, vai trò của bản thân cộng đồng ngày càng được đề cao trong việc đưa ra các quyết định.

Vấn đề phát triển cộng đồng đã được đặt ra từ những năm 50 của thế kỷ trước ở các quốc gia phương Tây. Ngày nay đang được quan tâm ở các nước Á Đông đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Điều này đặt ra vấn đề khi triển khai sử dụng bất cứ nguồn lực nào trong cộng đồng đều cần xem xét đến khả năng nó có thể giúp phát triển cộng đồng được hay không. Việc xem xét, đánh giá đó nhất thiết phải dựa trên những nguyên lý về phát triển cộng đồng đã được đề cập ở trên.

2. Di sản văn hóa phi vật thể trong phát triển cộng đồng

Các công trình nghiên cứu đều cho rằng nguyên tắc đầu tiên trong hoạt động phát triển cộng đồng là tận dụng tối đa nguồn lực của cộng đồng như sức lao động của người dân địa phương hay nguồn tài nguyên mà họ sở hữu. Đa phần dự án phát triển cộng đồng đều tiếp cận cộng đồng từ tất cả các nguồn lực trên với kỳ vọng cùng một lúc tạo ra sự chuyển biến sâu sắc được thể hiện cụ thể thông qua sự thay đổi tích cực của các chỉ số như tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội (đặc biệt là giáo dục và y tế), phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển bền vững... Đã có một số công trình hay dự án tách riêng các nguồn lực để đánh giá vai trò và sự ảnh hưởng của nó trong phát triển cộng đồng ở từng địa phương cụ thể nhưng hầu hết hướng đến các dạng tài nguyên tự nhiên bởi sự dễ dàng định lượng của nó giúp cho công tác đánh giá khả thi và hiệu quả. Các dạng tài nguyên văn hóa nhân văn, đặc biệt là nguồn lực văn hóa phi vật thể, khó nắm bắt, nhưng không thể phủ nhận ảnh hưởng sâu rộng của nó trong cộng đồng và tùy từng tài nguyên lại có những vai trò nhất định trong phát triển cộng đồng.

Cần xem xét vai trò của DSVHPVT đối với cộng đồng và với sự phát triển cộng đồng. Các nghiên cứu trên thế giới cho thấy các thành phần chính tạo lập nên một cộng đồng gồm: yếu tố địa vực, yếu tố kinh tế và yếu tố văn hóa. Trong đó, yếu tố văn hóa được coi là biểu thị có tính tổng hợp khi nhận biết cộng đồng, đặc biệt chú ý đến các khía cạnh như truyền thống, lịch sử, tộc người, tôn giáo - tín ngưỡng, hệ thống giá trị - chuẩn mực, phong tục tập quán... Chính các yếu tố văn hóa phi vật thể này tạo lập nên tính đa dạng cho cộng đồng, giúp phân biệt cộng đồng này với cộng đồng khác. Đôi khi cùng sở hữu một loại hình văn hóa lại có nhiều dạng tổ chức cộng đồng khác nhau. Các yếu tố văn hóa tạo nên tính bền vững cho cộng đồng. Thậm chí, trong quá trình phát triển, nhiều sự tác động khiến yếu tố địa vực bị phá vỡ hay yếu tố kinh tế không ổn định, nhưng sự ăn sâu bám rễ của các yếu tố văn hóa giúp cộng đồng không bị biến mất và dần khôi phục các thể mạnh vốn có. Bởi vậy, các yếu tố văn hóa trước tiên được coi là dấu hiệu nhận diện cộng đồng. Sau đó, trong quá trình chuyển biến không ngừng của cộng đồng, cần có sự xem xét, đánh giá để lựa chọn và biến đổi các yếu tố văn hóa thành nguồn lực phục vụ cho phát triển. Sự phát triển của cộng đồng dựa trên nền tảng của các yếu tố văn hóa sẽ duy trì được tính đa dạng và tính bền vững trong nguyên lý phát triển cộng đồng. Hơn nữa, nguyên lý phát triển cộng đồng cho rằng sự phát triển chỉ mang tính chất tương đối, đôi khi sự phát triển của mặt này lại là sự kém phát triển của mặt khác, cho nên, để đạt được sự chuyển biến tích cực cần lựa chọn nguồn lực nào mang lại nhiều lợi thế hơn cả. Dựa trên triết lý tham dự của lý thuyết phát triển cộng đồng, lợi thế được đặt ra ở đây chính là lôi kéo nhiều nhất sự tham gia của cộng đồng để phục vụ cho chính lợi ích của họ. Như vậy, khi các yếu tố văn hóa được coi là tài sản của cộng đồng, việc duy trì, gìn giữ,

phát huy DSVHPVT chỉ có thể được thực hiện bởi chính cộng đồng đã sản sinh ra và nuôi dưỡng chúng. Việc coi DSVHPVT là nguồn lực của phát triển cộng đồng là một xu hướng tất yếu trong chiến lược phát triển nói chung, trong công tác quản lý văn hóa nói riêng. Như vậy, khi đưa DSVHPVT vào khai thác phục vụ phát triển cộng đồng thì công tác quản lý văn hóa phải hướng đến các mục tiêu mà phát triển cộng đồng đặt ra như tăng trưởng kinh tế, cải thiện điều kiện văn hóa, tiến bộ xã hội và phát triển bền vững.

3. Đề xuất quy trình đánh giá khả năng phát triển cộng đồng dựa vào nguồn lực di sản văn hóa

Việc lựa chọn nguồn lực nào giúp mang lại hiệu quả cho phát triển cộng đồng không hề đơn giản. Dựa trên các chỉ tiêu phản ánh sự phát triển mà các công trình nghiên cứu về phát triển cộng đồng đưa ra, bài viết đề xuất quy trình đánh giá khả năng phát triển cộng đồng dựa vào nguồn lực DSVHPVT như sau (Sơ đồ 2):

• *Bước 1:* Nhận diện DSVHPVT như một nguồn lực phát triển cộng đồng. Ở bước này, cần xét đến tính đại diện của di sản đối với cộng đồng. Tính đại diện đó được xét trên ba tiêu chí theo luận giải của Rieks Smeets là:

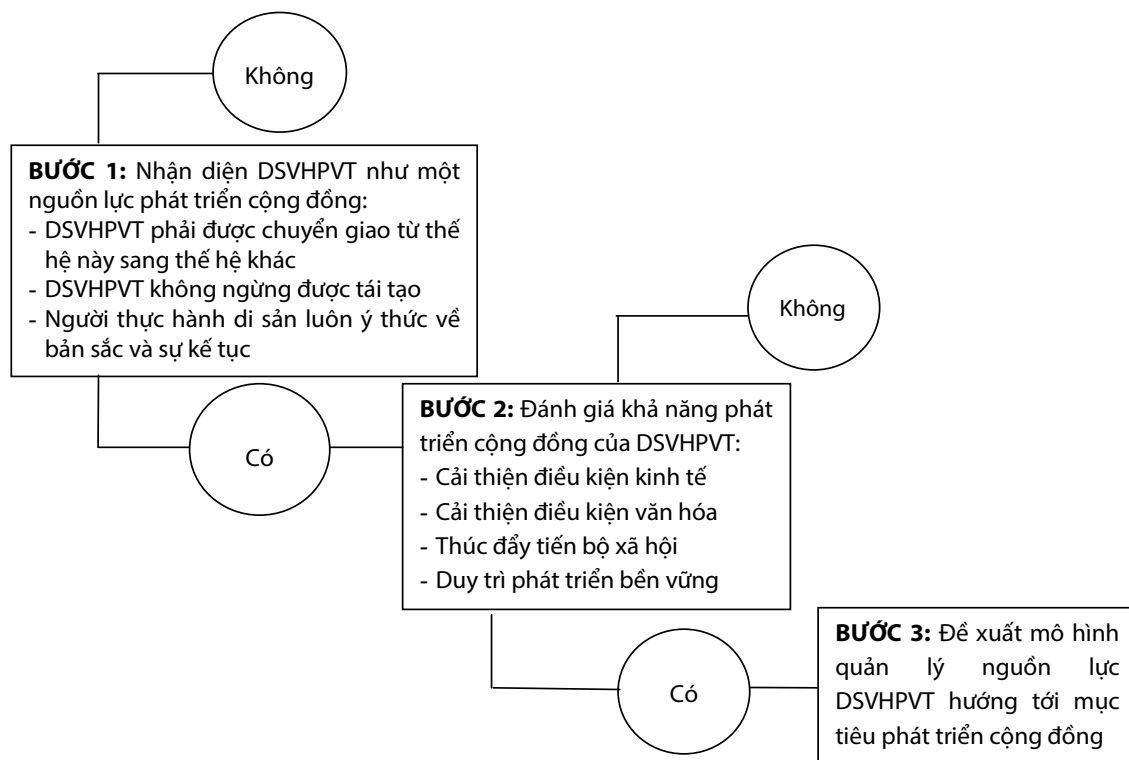
(1) DSVHPVT phải được chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác.

(2) DSVHPVT không ngừng được tái tạo.

(3) Người thực hành di sản luôn ý thức về bản sắc và sự kế tục (8).

• *Bước 2:* Đánh giá khả năng phát triển cộng đồng của DSVHPVT. Sự phát triển chỉ có thể đạt được khi có (1) sự cải thiện của điều kiện kinh tế, (2) cải thiện điều kiện văn hóa, (3) thúc đẩy tiến bộ xã hội và (4) duy trì phát triển bền vững. Đây chính là những tiêu chí đánh giá khả năng phát triển cộng đồng của DSVHPVT.

• *Bước 3:* Đề xuất mô hình quản lý nguồn lực di sản văn hóa hướng tới mục tiêu phát triển cộng đồng. Giai đoạn này đòi hỏi việc đánh giá



Sơ đồ 2. Quy trình đánh giá khả năng phát triển cộng đồng dựa vào nguồn lực DSVHPVT

ở bước trên mang lại kết quả khả quan. Đó là cơ sở để đề xuất mô hình quản lý và giải pháp cụ thể cho từng loại hình DSVHPVT khi nó được xem là nguồn lực phát triển cộng đồng.

Kết luận

Như vậy, xét dưới góc độ lý thuyết phát triển cộng đồng, DSVHPVT hoàn toàn có thể được coi là một nguồn lực cho sự phát triển của cộng đồng bản địa. Tuy nhiên, vấn đề này chưa được đặt ra trong những nghiên cứu trước đây để xem xét phát huy các giá trị DSVHPVT trong cộng đồng vì lợi ích của chính họ. Vì thế, dựa vào lý thuyết phát triển cộng đồng đã được nghiên cứu trước đó, bài viết tiến hành tìm hiểu vai trò của DSVHPVT trong phát triển cộng đồng, từ đó đề xuất quy trình đánh giá khả năng phát triển cộng đồng của DSVHPVT. Để biết được hiệu quả và tính ứng dụng của quy trình này cần sự áp dụng đánh giá vào từng trường hợp cụ thể. Đây chính là yêu cầu đặt ra cho những nghiên cứu tiếp theo của tác giả. Sự thành công của việc khai thác các giá trị DSVHPVT phục vụ phát triển cộng đồng sẽ là cách thức hữu hiệu nhất bảo tồn di sản đó phù hợp với xu hướng của thế giới và định hướng của nhà nước.

Đ.T.P.A

(TS., Khoa Việt Nam học,
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Văn Bài (2007), *Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể - từ góc nhìn toàn cầu hóa*, Tạp chí Di sản văn hóa, số 21.
2. Công ước UNESCO 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể
3. Tô Duy Hợp, Lương Hồng Quang (2000), *Phát triển cộng đồng - lý thuyết và vận dụng*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
4. Nguyễn Kim Liên (2010), *Giáo trình phát triển cộng đồng*, Nxb. Lao động xã hội, Hà Nội.
5. *Luật Di sản Văn hoá năm 2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009*.

6. Nguyễn Hữu Nhân (2004), *Phát triển cộng đồng*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

7. Nguyễn Thị Oanh (2000), *Phát triển cộng đồng*, Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Rieks Smeets (2004), *Bối cảnh, nhận thức và quá trình xây dựng Công ước về Bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể*, in trong cuốn *Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*, tập 1, Cục di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tr.131-144.

9. Ngô Đức Thịnh (2001), *Văn hóa phi vật thể: bảo tồn và phát huy*, in trong cuốn *Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể*, tập 1, Cục di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tr.121-130.

10. Phạm Hồng Tung (2009), *Cộng đồng: khái niệm, cách tiếp cận và phân loại trong nghiên cứu*, Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội, số 12.

11. Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam (2014), *10 năm thực hiện công ước bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO - Bài học kinh nghiệm và định hướng tương lai*, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 6 - 10 - 2018

Ngày phản biện, đánh giá: 19 - 11 - 2018

Ngày chấp nhận đăng: 25 - 12 - 2018